TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT- TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST Ngày: 14/8/2018 V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT- TP HÀ NỘI.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Khuất Thị Khuyên;

+ Bà Nguyễn Thị Mai.

- Th- ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội: Bà Vi Thị Ngọc Kim – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm cụng khai vụ án hôn nhân gia đỡnh thụ lý số 132/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXX- HNGĐ ngày 13/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phú T, sinh năm 1969 (có mặt);

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980 (có mặt);

Cùng trú tại: Thôn S, xã P, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Phú T và chị Nguyễn Thị H có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn khoảng 5 tháng. Ngày 4/9/2015, anh và chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Theo anh T khai: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do gia đình anh phức tạp, anh có con riêng, hiện ở cùng với anh và chị H nên phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt. Về kinh tế thì anh và chị H cũng có mâu thuẫn, do anh gửi tiền vào Trại giam Phú Sơn 2 cho chị Nguyễn Thị Hồng M là vợ cũ của anh (đã ly hôn), tiền là của chị M do người khác trả cho chị M, dẫn đến vợ chồng cũng xung đột. Chị H còn đến gia đình chị M nói, chửi nhau với gia đình chị

M. Anh xác định không còn tình cảm với chị H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phú G, sinh ngày 29/9/2015. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng và anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 01 triệu đồng cho đến khi cháu G tròn 18 tuổi. Trường hợp chị H không nuôi thì anh sẽ nhận trách nhiệm nuôi cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo chị H: Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Lý do anh T xin ly hôn chị là vì giữa anh T và chị M (vợ cũ của anh T, đã ly hôn) vẫn còn tài sản, tiền, công nợ chung chưa giải quyết. Chị M sắp hết hạn thi hành án hình phạt tù nên anh T muốn ly hôn với chị để thương lượng với chị M về khối tài sản. Anh T đã ly hôn với chị M, nhưng chị M vẫn thường xuyên gọi điện cho anh T nên chị rất bức xúc, chị có nói với chị M không gọi điện cho anh T, dẫn đến các bên cãi vã nhau.

Ngoài ra, chị và anh T không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình xong lại thôi. Anh T tuy tính tình nóng nảy nhưng không để bụng. Hiện tại chị và anh T vẫn chung sống bình thường, chưa sống ly thân ngày nào, cũng chưa bao giờ xảy ra mâu thuẫn lớn dẫn tới vợ chồng sống ly thân. Thời gian anh T nộp đơn lên Tòa án đến nay chị và anh T vẫn chung sống bình thường. Anh T xin ly hôn chị vì lý do không chính đáng, không xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng vẫn còn tình cảm, nếu vợ chồng không còn tình cảm thì không thể tiếp tục chung sống như hiện tại được. Do vậy, chị không đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung như anh T trình bày. Chị không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về phần con chung.

Về tài sản chung: Chị không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về phần tài sản chung.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

1- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

2- 01 Giấy khai sinh của cháu G (bản sao công chứng);

3- 02 Chứng minh thư anh T, chị H (bản sao công chứng);

4- 02 Sổ hộ khẩu (bản sao công chứng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Phú T và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn hợp pháp, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội ngày 4/9/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh những sinh mâu thuẫn

nhỏ về kinh tế và sinh hoạt hàng ngày, xong vợ chồng lại chung sống bình thường, chưa lần nào vợ chồng mâu thuẫn dẫn tới ly thân. Hiện tại, anh T và chị H vẫn chung sống cùng nhau.

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị H. Chị H xác định vẫn còn tình cảm với anh T nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H chưa trầm trọng, mục đích của hôn nhân vẫn còn, đời sống chung của vợ chồng còn tồn tại nên không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị H là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2015.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Phú T về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

Về án phí: Anh Nguyễn Phú T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2015/0000935 ngày 18/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Án xử công khai sơ thẩm, anh T, chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- THA DS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện Thạch Thất, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Ngọc Yên